|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **NAM ĐỊNH** | **MA TRẬN ĐỀ THI** **TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **KHÔNG CHUYÊN****NĂM HỌC 2023-2024****Môn: NGỮ VĂN** Thời gian làm bài: 120 phút |
|  **Chủ đề** | **Nội dung** | **Cấp độ tư duy** | **Cộng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **I. Tiếng Việt** | Các phương châm hội thoại | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sự phát triển của từ vựng,.., trau dồi vốn tư | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  |  |
| Từ tượng thanh, tượng hình, một số phép tu từ từ vựng | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Các thành phần câu | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Liên kết câu và liên kết đoạn | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nghĩa tường minh và hàm ý |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |
| Từ loại và cụm từ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Kiểu câu | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | 6 câu(1,5 điểm) | 0 | 2 câu(0,5 điểm) | 0 | 0 | 0 | 0 |  | **8 câu****2,0 điểm (20%)** |
| **Phần II. Đọc - hiểu**- Ngữ liệu: Văn bản văn học hoặc văn bản nghị luận.- Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: + 01 đoạn trích/văn bản hoàn chỉnh+ Độ dài khoảng 150 – 300 chữ | Hình thức văn bản |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |
| Nội dung văn bản |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  |
| ***Tổng*** | 0 | 1 câu(0,5 điểm) | 0 | 1 câu(0,75 điểm) | 0 | 1 câu(0,75 điểm) | 0 | 0 | **3 câu****2,0 điểm (20%)** |
| **Phần III. Tập làm văn** | ***Câu 1.*** Viết đoạn nghị luận (khoảng 15 câu) về vấn đề đặt ra từ văn bản ở phần Đọc hiểu | **0** |  1\* | **0** | **1\*** | 0 | **1\*** | **0** | **1\*** |  |
| ***Câu 2:***  Tạo lập văn bản tự sự/ thuyết minh/nghị luận | **0** | 1\* | **0** | **1\*** | 0 | **1\*** | **0** | **1\*** |  |
| ***Tổng*** | 0 | 2\* câu(1,0 điểm) | 0 | 2\* câu(1,75 điểm) | 0 | 2\* câu(2,25 điểm) | 0 | 2\* câu(1,0 điểm) | **2 câu** **6,0 điểm (60%)** |
| **Cộng** | **6 câu****1,5 đ** | **3\* câu 1,5 đ** | **2 câu****0,5 đ** | **3\* câu 2,5 đ** | **0 câu****0 đ** | **3\* câu****3,0 điểm** | **0 câu****0 đ** | **2\* câu****1,0 điểm** | **10 điểm** |
| **30%** | **30%** | **30%** | **10%** | **100%** |

**ĐỀ THI**

**TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **KHÔNG CHUYÊN**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút

**PHẦN I: TIẾNG VIỆT** (2,0 điểm)

*Trả lời các câu hỏi sau bằng cách viết vào tờ giấy làm bài chữ cái in hoa đầu dòng câu trả lời đúng nhất*.

**Câu 1:** Xét theo mục đích nói, câu văn nào sau đâu là câu trần thuật?

A. *Ngủ yên!* (Chế Lan Viên)

B. *Sao mày cứng đầu quá vậy hả?* (Nguyễn Quang Sáng)

C. *Đừng có đi đâu đấy.* (Kim Lân)

D. *Cái mạnh của con người Việt Nam ta là sự cần cù, sáng tạo.* (Vũ Khoan)

**Câu 2:** Cụm từ nào sau đây ***không phải*** là thành ngữ ?

A. Quýt làm cam chịu B. Một mặt người bằng mười mặt của

C. Da mồi tóc sương D. Nước mắt cá sấu

**Câu 3:** Từ *“tay”* trong dòng nào sau đây chứa nghĩa gốc?

A. *Thương nhau tay nắm lấy bàn tay* (Chính Hữu)

B. *Rối ren tay bí tay bầu* (Nguyễn Duy)

C. *Từ tay mẹ con lớn khôn* (Bùi Đình Thảo)

D. *Bàn tay ta làm nên tất cả* (Hoàng Trung Thông)

**Câu 4:** Các thành ngữ sau: *Đánh trống lảng/nói nước đôi/nói từ đồng quang sang đồng rậm* liên quan đến phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm về chất B. Phương châm quan hệ

C. Phương châm cách thức D. Phương châm về lượng

**Câu 5:** Các câu văn sau sử dụng phép liên kết nào?

“*Người ta gọi chúng tôi là tổ trinh sát mặt đường. Cái tên gợi sự khát khao làm nên những sự tích anh hùng*.”(Lê Minh Khuê)

 A. Phép lặp từ ngữ B. Phép thế

 C. Phép nối D. Phép đồng nghĩa

**Câu 6:** Trong những từ sau, từ nào ***không*** đồng nghĩa với từ “gan dạ”?

A. Can đảm. B. Dũng cảm.

C. Gan góc. D. Mạnh mẽ.

**Câu 7**: Câu văn: “*Thì ra ,ngày thường, ở một mình, nàng hay đùa con trỏ bóng mình mà bảo cha Đản*.”, có chứa thành phần biệt lập nào?

1. Thành phần phụ chú. B. Thành phần gọi đáp.

C. Thành phần tình thái. D. Thành phần cảm thán.

**Câu 8:** Câu văn *“Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung…* ” sử dụng những phép tu từ:

1. Ản dụ. B. So sánh.

C.So sánh, Ẩn dụ. D. So sánh, nhân hóa.

**PHẦN II: ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN** (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau rồi trả lời câu hỏi bên dưới:

*“Khi ai đó gieo những hạt mầm tốt đẹp, nhất định nó sẽ có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu, khiến cho dù chủ nhân có không còn trên cõi đời, thì hương hoa thơm, vị quả ngọt vẫn nhắc khôn nguôi về họ. Khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp ta làm cho cuộc sống của mình tỏa hương.*

(*...) Cho nên điều cần nhất trên đời là* ***cảm hứng muốn gieo hạt****, muốn ươm mầm thiện trong mỗi con người. Cho nên, một dòng tin tức về bác doanh nhân nhân hậu ở Sa Đéc đến lúc bệnh trọng, biết không qua khỏi vẫn không ngừng gieo hạt khiến ta phải rưng rưng. Ông muốn nhắc ta phải giữ cho mình hi vọng, dù giữa ồn ào những điều xấu xa, vẫn hi vọng vào lòng tốt và tin vào điều tốt. Tin để tiếp tục gieo. Dẫu cho mình đang tuổi nhỏ, vẫn hãy bắt đầu vụ mùa thật sớm bằng cách gieo trồng điều tốt đẹp mỗi ngày.”*

 (*Chỉ là những bông cỏ may,* Hà Nhân, Hoa học trò)

**Câu 1** (0,5 điểm)**:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

**Câu 2** (0,75 điểm): Các cụm từ: *“gieo những hạt mầm tốt đẹp”; “vụ mùa bội thu”; “hương hoa thơm, vị quả ngọt”* trong đoạn văn được tác giả sử dụng thông qua phép tu từ nào? Em hãy phân tích giá trị nghệ thuật của phép tu từ đó?

**Câu 3** (0,75 điểm): Em có thể rút ra được những bài học gì cho bản thân qua đoạn văn trên?

**PHẦN III: TẬP LÀM VĂN** (6,0 điểm)

**Câu 1.** (1,5 điểm)

***Từ suy nghĩ của tác giả trong phần đọc - hiểu văn bản em hãy viết một đoạn văn ( 12- 15 câu ) bàn về ý nghĩa của niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống.***

**Câu 2.** (4,5 điểm)

***Cảm nhận của em về nhân vật ông Sáu, người cha có tấm lòng yêu thương con tha thiết trong tác phẩm “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.***

----------------HẾT--------------

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI**

**TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **KHÔNG CHUYÊN**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: NGỮ VĂN**

**Tổng điểm cho cả bài thi 10 điểm**

***Yêu cầu nội dung, hình thức và phân bố điểm như sau:***

**Phần I. Tiếng Việt** (2,0 điểm)

*Học sinh chọn đúng mỗi đáp án cho 0,25 điểm. Cụ thể:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | D | B | A | C | B | D | C | D |

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản** (2,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Mức điểm** |
| Câu 1**0,5 điểm** | Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: **Nghị luận** | ***- Mức 0,5 điểm***: Trả lời đúng***- Mức 0,0 điểm***: Không trả lời hoặc trả lời sai |
| Câu 2**0,75 điểm** | Các cụm từ: *“gieo những hạt mầm tốt đẹp”; “vụ mùa bội thu”; “hương hoa thơm, vị quả ngọt”* trong đoạn văn được tác giả sử dụng thông qua phép tu từ: **Ẩn dụ**Phân tích giá trị nghệ thuật*+ “gieo những hạt mầm tốt đẹp”:* có nghĩa làlàm những việc có ý nghĩa tích cực*; “vụ mùa bội thu, hương hoa thơm, vị quả ngọt”:* có nghĩa làthành quả của những việc làm tốt đẹp, có ý nghĩa.+ Giúp câu văn gợi hình, gợi cảm, góp phần tăng sức thuyết phục cho lập luận.+ Giúp tác giả bộc lộ thái độ tình cảm về quan niệm sống tốt đẹp, khơi dậy mong muốn làm nên những điều ý nghĩa của người. | - ***Mức 0,25 điểm:*** chỉ ra đúng biện pháp tu từ ẩn dụ.- ***Mức 0,0:*** Không làm hoặc làm sai hoàn toàn.- ***Mức 0,5 điểm***: Trả lời được 2 -3 ý. - ***Mức 0,25 điểm***: Trả lời được 1 ý - ***Mức 0,0 điểm***: Không trả lời hoặc trả lời sai. |
| Câu 3**0,7 5 điểm** | - Những bài học: + Hi vọng có những điều tốt đẹp trong cuộc sống.+ Tin vào những điều tốt đẹp.+ Luôn có cảm hứng, mong muốn làm những điều tốt đẹp.… | - ***Mức 0,75 điểm***: HS trả lời ít nhất là 2 bài học.- ***Mức 0,0 điểm***: chỉ được 1 bài học; không trả lời hoặc trả lời sai. |

**Phần III. Tập làm văn** (6,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Mức điểm** |
| Câu 1**1,5 điểm** | **Từ suy nghĩ của tác giả trong phần đọc - hiểu văn bản emhãy viết một đoạn văn ( 12- 15 câu) bàn về ý nghĩa của niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống.** |  |
| **\* Yêu cầu chung:**HS biết cách viết một đoạn văn NLXH; dung lượng10 đến 12 câu; lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyếtphục. |  |
| **\* Yêu cầu cụ thể:** |  |
| *a. Đảm bảo hình thức* (0,25 điểm): một đoạn văn nghị luận; đúng dung lượng từ 12 đến 15 câu.  | ***- Mức 0,25 điểm***: Đúngcấu trúc, đúng dung lượng***- Mức 0,0 điểm***: Khôngđúng cấu trúc; về dunglượng dưới 10 câu hoặcvượt trên 12 câu. |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: (0,25 điểm) **bàn** **về ý nghĩa của niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống.**  | ***- Mức 0,25 điểm***: Xácđịnh chính xác vấn đề nghị luận.***- Mức 0,0 điểm***: Xác định sai hoặc không chính xác vấn đề nghị luận. |
| *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận* (1,0 điểm)HS vận dụng các thao tác lập luận, nêu lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phong phú, tiêu biểu…để triển khai vấn đề theo những cách khác nhau. Dưới đây là một số gợi ý:**1. Giải thích:***“Niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống”* là sự tin tưởng của con người một cách tích cực vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống dựa trên cơ sở hiện thực nhất định.**2. Bàn luận về ý nghĩa của niềm tin vào những điều tốt đẹp...**- Niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nó là hành trang quý báu trong cuộc sống của mỗi người.- Trong cuộc sống con người luôn phải đối mặt với khó khăn...vì thế cần có niềm tin vào vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống thì con người mới vượt lên chiến thắng tất cả. - Niềm tin giúp ta có cái nhìn lạc quan, thái độ tích cực và mong muốn thực hiện, lan tỏa những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Giúp ta có sức mạnh nội lực để đối diện, đấu tranh, loại trừ cái ác, cái xấu. Có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, tin vào sức mạnh khả năng của chính mình...tất yếu sẽ đạt đến bến bờ của thành công và hạnh phúc.- Trong cuộc sống hôm nay, khi cái xấu cái ác âm thầm len lỏi với nhiều dạng thức tinh vi thì ta cần tỉnh táo nhận diện cái xấu lẩn khuất trong cái tốt đẹp hoặc điều tốt đẹp ẩn trong cái tưởng chừng xấu xa để đặt niềm tin đúng chỗ, khi cái xấu, cái ác được nhắc tới thường xuyên trên các phương tiện thông tin, trên mạng xã hội...thì ta cần chủ động kết nối với mọi người để xây đắp, bảo vệ, lan tỏa những điều tốt đẹp trong cuộc sống.- Trước hếttin vào chính mình, tin vào năng lực, trí tuệ, phẩm chất; giá trị của mình trong cuộc sống. - Hãy biết xây dựng và biết đặt niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống để thấy cuộc sống có ý nghĩa và giá trị hơn....**- Thí sinh lấy dẫn chứng chứng minh ngắn gọn.****Lưu ý:** *- Nếu đoạn văn có thêm ý giải thích và rút ra bài học nhưng lí lẽ phong phú, thuyết phục thì vẫn cho điểm tối đa**- Nếu đoạn văn triển khai theo hướng : Giải thích, bàn luận, mở rộng, phê phán, bài học…cho tối đa 0,5 điểm.* | ***- Mức 1,0 điểm***: Biết dựa vào nội dung phần đọc hiểu, bày tỏ được quan điểm cá nhân, vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng tiêu biểu.- ***Mức 0,75 điểm***: Chưa dựa vào nội dung phần đọc hiểu; biết bày tỏ quan điểm cá nhân, biết cách lập luận, có ý nhưng chưa phong phú, chưa thật thuyết phục.- ***Mức 0,5 điểm***: bày tỏ quan điểm cá nhân chưa rõ ràng, ý sơ sài, chưa có thuyết phục cao.- ***Mức 0,25:*** không có quan điểm cá nhân, bàn luận chung chung.- ***Mức 0,0 điểm***: Không đảm bảo các yêu cầu trên. |
|  |
| Câu 2**4,5 điểm** | **Cảm nhận của em về nhân vật ông Sáu, người cha có tấm lòng yêu thương con tha thiết trong tác phẩm “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.**  |
|  | a) *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận* (0,25 điểm): Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. | **-Mức 0,25 điểm:** Đúng cấu trúc, đúng vấn đề nghị luận.**- Mức 0,0 điểm:** Không đúng cấu trúc hoặc không đúng vấn đề nghị luận. |
| b*) Xác định vấn đề cần nghị luận* (0,25 điểm): Cảm nhận về tình yêu thương con của ông Sáu trong tác phẩm “Chiếc lược ngà. | **- Mức 0,25 điểm:** xác định đúng vấn đề nghị luận.**- Mức 0,0 điểm:** xác định sai hoặc không xác định vấn đề nghị luận. |
| c) *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* (3,5 điểm)HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm nổi bật vấn đề cần nghị luận.Sau đây là một số gợi ý cơ bản:**I.** **Mở bài** (0,25 điểm)- Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Quang Sáng và truyện ngắn “*Chiếc lược ngà”*.- Dẫn dắt vào vấn đề nghị luận. **II. Thân bài:** (3,0 điểm) **Cảm nhận vể tình yêu thương con tha thiết của ông Sáu trong tác phẩm.** **1. Niềm khao khát gặp lại con sau bao năm xa cách.** (0,5 điểm)**-** Khi được về phép, không chờ xuồng cập bến, ông Sáu đã *“nhún chân nhảy thót lên, xô chiếc xuồng tạt ra, bước vội vàng với những bước dài rồi dừng lại kêu to: Thu! Con!”* Ông vừa bước vào vừa khom người đưa tay đón chờ con… Ông không ghìm nổi xúc động….**-** Khi bé Thu sợ hãi bỏ chạy, ông đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt ông sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gẫy.- Người đọc cũng rưng rưng xúc động trước khao khát cháy bỏng được gặp con của ông Sáu.**2. Tình cảm của ông Sáu dành cho con trong những ngày về phép thăm nhà.** (1,0 điểm)- Giây phút đầu tiên gặp lại con: Bé Thu đã từ chối, chạy và kêu thét lên gọi má khiến ông Sáu vô cùng buồn bã, thất vọng, đau đớn.- Trong hai ngày phép ngắn ngủi: ông Sáu không đi đâu chỉ quanh quẩn ở nhà với con, luôn tìm cách gần gũi, vỗ về con, mong được nghe một tiếng *“ba”.* Khi con bé không chịu gọi, ông cười đau khổ, khổ tâm đến nỗi không khóc được.- Trong bữa ăn: Ông Sáu chăm sóc con nhưng bé Thu không nhận cha khiến ông vô cùng đau khổ. Tình yêu thương của người cha dành cho con trở nên bất lực khi ông Sáu đánh con bé một cái vào mông vì nó đã hất miếng trứng cá mà ông gắp ra khỏi bát cơm làm cơm văng tung toé.....Bom đạn giặc đã làm thay đổi hình hài ông. Vết thẹo dài trên má phải – vết thương của chiến tranh – đã làm cho đứa con gái thương yêu, bé bỏng không nhận ra bóng dáng người cha nữa !- Cho đến lúc chia tay vợ con lần thứ hai để bước vào một cuộc chiến đấu mới, ông nhìn con với *ánh mắt trìu mến lẫn buồn rầu yêu thương và độ lượng. Khi con bé cất tiếng gọi “Ba…a…a…. Ba!”* ông mới được hưởng một khoảnh khắc hạnh phúc. Trước cử chỉ của bé Thu, *“anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con”.* Đó là giọt nước mắt sung sướng, hạnh phúc của một người cha cảm nhận được tình ruột thịt từ con mình.Và ông Sáu đã ra đi với nỗi thương nhớ vợ con không thể nào kể xiết.- Người đọc trân trọng, xúc động trước tình cảm của ông Sáu dành cho con gái. Tình cảm ấy thực sự lay động lòng người.**3. Tình cảm của ông Sáu dành cho con trong những ngày ở rừng tại khu căn cứ.** (1,0 điểm)- Trước hết là nỗi nhớ thương xen lẫn sự day dứt, ân hận ám ảnh ông suốt nhiều ngày vì ông đã đánh con khi nóng giận. Ông Sáu hiện lên là một người cha hiền lành, nhân hậu, biết nâng niu tình cảm cha con. Mang lời hẹn ước của con gái ra đi: *“Ba về, ba mua cho con một cây lược ngà nghe ba!”* đã thôi thúc ông nghĩ đến việc làm một chiếc lược ngà dành cho con. - Tình cảm cha con tha thiết thể hiện trong việc làm chiếc lược cho con: Kiếm được khúc ngà, anh vui sướng như đứa trẻ được quà, rồi để hết tâm trí, công sức vào việc làm cây lược, cưa răng, chuốt bóng, khắc chữ... tỉ mỉ, cần mẫn, công phu. Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ thành một nghệ nhân – nghệ nhân chỉ sáng tạo một tác phẩm duy nhất trong cuộc đời. Cho nên nó không chỉ là chiếc lược xinh xắn và quý giá mà đó là chiếc lược kết tụ tất cả tình phụ tử mộc mạc mà đằm thắm, sâu xa, đơn sơ mà còn kì diệu. Cây lược ngà ấy chưa trải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng ông. Nó trở thành vật thiêng, an ủi ông, nuôi dưỡng trong ông tình cha con và sức mạnh chiến đấu. Chiếc lược ấy mỗi ngày như một đẹp lên, trắng ngà, toả sáng lung linh. Đó là biểu tượng trắng trong, quý giá, bất diệt của tình cha con giữa ông Sáu và bé Thu. Chiếc lược nhỏ bé mà thiêng liêng đã làm dịu nỗi ân hận và ánh lên niềm hi vọng khắc khoải sẽ có ngày anh Sáu được gặp lại con, trao tận tay nó món quà kỉ niệm này. -> Ông quả là một người cha chiều con và luôn biết giữ lời hứa, trân trọng tình cảm dành cho con. Đó là thứ tình cảm thiêng liêng, trong sáng và rất sâu nặng.- Nhưng tình cảnh thật đáng thương, anh không kịp đưa cây lược ngà đến tận tay cho con, người cha ấy đã hi sinh trong một trận càn. Trước khi vĩnh biệt con, ông Sáu vẫn nhớ chiếc lược, đã chuyển nó cho người bạn như một cử chỉ chuyển giao sự sống, một sự uỷ thác, là ước nguyện cuối cùng của người bạn thân: ước nguyện của tình phụ tử. *“Chỉ có tình cha con là không thể chết được”*. Đó là điều trăng trối không lời, nó rõ ràng và thiêng liêng hơn cả một lời di chúc. -> Chiếc lược ngà với dòng chữ mãi mãi là kỉ vật, là nhân chứng về nỗi đau, bi kịch đầy máu và nước mắt đã để lại nhiều ám ảnh bi thương trong lòng ta. Ông Sáu là người lính của một thế hệ anh hùng mở đường đi trước đã nếm trải nhiều thử thách, gian khổ và hi sinh. Người đọc cảm thông, trân trọng nhưng cũng xót xa cho số phận của ông Sáu và chiếc lược ngà trong nghĩa tình cha con.**4. Đánh giá** (0,5 điểm)- Cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất. Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện bất ngờ, tự nhiên mà hợp lí, đặc biệt thành công trong việc miêu tả tâm lí và xây dựng tính cách nhân vật góp phần thể hiện chân thực, cảm động tình cảm cao đẹp đó. Xây dựng hình ảnh có tính biểu tượng cao. - Thể hiện được tình cảm cao đẹp, sâu nặng, cảm động trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. Qua đó người đọc thấm thía những mất mát không gì bù đắp được của con người Việt Nam trong chiến tranh vừa trân trọng tình cảm cao đẹp trong tâm hồn họ.**III. Kết bài** (0,25 điểm)- Khẳng định giá trị của tác phẩm. Khẳng định tình phụ tử thiêng liêng.- Khẳng định cảm xúc của bản thân về tình cảm của ông Sáu dành cho con.- Liên hệ. | **- Mức 3 điểm– 3,5 điểm:** Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu. Cảm nhận sâu sắc, cảm xúc chân thành.**- Mức 2,25 - 2,75 điểm:** Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu. Cảm nhận khá sâu sắc.**- Mức 1,5 – 2,0 điểm:** đáp ứng được ½ yêu cầu. Cảm nhận chưa sâu.**- Mức 0,5– 0,75 điểm:** Đáp ứng được 1/3 yêu cầu. Cảm nhận sơ sài. |
|  | ***-***  |
| *đ) Chính tả, dùng từ, đặt câu* (0,25 điểm): Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp và ngữ nghĩa tiếng Việt  | ***- Mức 0,25 điểm***: đảm bảo yêu cầu trên***- Mức 0,0 điểm***: sai từ 5 lỗi chính tả trở lên. |
| *e) Sáng tạo* (0,25 điểm) | ***- Mức 0,25 điểm***: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo.***- Mức 0,0 điểm***: không có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo |
| ***Lưu ý:****- Chấp nhận các cách triển khai khác nhau nhưng đảm bảo được các ý trên vẫn cho điểm tối đa**- Phân tích nhân vật nhưng còn chung chung, chưa định hướng được các thời điểm nhân vật bộc lộ tình cảm, chưa bày tỏ rõ được cảm xúc cá nhân người viết, cho tối đa 2,5/4,5 điểm****- HS có thể trình bày phần nêu giá trị nhân văn vào sau phần đánh giá, trước phần kết bài.*** |

**\* Lưu ý chung:**

*- Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng đáp án, tránh hiện tượng chấm đếm ý cho điểm hoặc chấm sót điểm của học sinh.*

*- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ của thí sinh, khuyến khích bài viết có sự sáng tạo, thể hiện khả năng tốt về môn học.*

*- Điểm của toàn bài lẻ 0,25 điểm, không làm tròn.*